

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44/2024/HNGĐ-ST

Ngày 10 - 9 - 2024

“V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

+ **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Lê Anh Tuấn

+ **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Nguyễn Huy Trữ và ông Vũ Hùng Tuấn.

- **Thư ký phiên tòa:** ông Phạm Hoàng Hà, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, tham gia phiên tòa:** Ông Đặng Trần Thành, Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 259/2024/TLST-HNGĐ ngày 06/8/2024, về việc: “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2024/QĐXX-HNGĐ ngày 20/8/2024, giữa:

1. **Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị Bích Hạnh**, sinh năm 1980;

Nơi ĐKKHKT: Tổ 29, Hồng Hà 2, phường Bến Gót, TP. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

2. **Bị đơn:** Anh **Phạm Hồng Hiệp**, sinh năm 1979;

Nơi ĐKKHKT: Thôn Me, xã Tân Hòa, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

(Hai bên có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Bích Hạnh và bị đơn là anh Phạm Hồng Hiệp đều trình bày nội dung như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích Hạnh và anh Phạm Hồng Hiệp kết hôn dựa trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND phường Bến Gót, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ ngày 06/10/2003. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại thành phố Việt Trì được vài năm thì phát sinh mâu thuẫn.

- Phía chị Hạnh cho rằng: Nguyên nhân mâu thuẫn do hai bên không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm trong mọi lĩnh vực và đã sống ly thân không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị Hạnh nhận thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng nên xin được ly hôn với anh Phạm Hồng Hiệp.

- Phía anh Hiệp cho rằng: Nguyên nhân mâu thuẫn do chị Hạnh không quan tâm gì đến bố con anh và bỏ bố con anh để đi lao động ở nước ngoài. Sau khi chị Hạnh về nước chị Hạnh cũng không thêm quan tâm gì đến gia đình. Nhưng nay anh Hiệp cũng xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng nên anh Hiệp nhất trí ly hôn với chị Hạnh.

2. Về con chung: Chị Hạnh và anh Hiệp đều xác định vợ chồng có 01 con chung là Phạm Hồng Phúc, sinh ngày 09/11/2005; Hiện nay đã trưởng thành, nên hai bên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Phía anh Hiệp trình bày: Trong thời gian chị Hạnh đi lao động tại nước ngoài một mình anh ở nhà nuôi con, nên anh Hiệp đề nghị chị Hạnh phải hỗ trợ tiền cấp dưỡng nuôi con chung, thời gian từ năm 2008 cho đến khi con chung trưởng thành năm 2023 là 180 tháng, với mức bình quân là: 3.000.000 đồng/1 tháng, tổng cộng là 540.000.000 đồng, nhưng do chị Hạnh đã chuyển tiền số tiền 140.000.000 đồng cho anh Hiệp để nuôi con, nên anh Hiệp yêu cầu chị Hạnh còn phải thanh toán tiền số tiền là 400.000.000 đồng.

- Phía chị Hạnh không nhất trí hỗ trợ tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Hiệp số tiền 400.000.000 đồng như anh Hiệp yêu cầu, vì chị cho rằng vợ chồng cùng phải có trách nhiệm nuôi con chung và chị đã gửi số tiền là: 140.000.000 đồng để anh Hiệp nuôi con.

3. Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp và các vấn đề khác: Chị Hạnh và anh Hiệp đều xác định không có gì, nên hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:**

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Căn cứ vào: Các Điều 51, 55, 57 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 21, Khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 266, 271, 273, 280, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH.14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Xử: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Bích Hạnh và anh Phạm Hồng Hiệp.

- Về con chung: Không đặt ra giải quyết vì con chung đã thành niên.

- Không chấp nhận yêu cầu của anh Hiệp về việc đề nghị chị Hạnh hỗ trợ tiền cấp dưỡng nuôi con chung trong thời gian từ năm 2008 đến khi con chung thành niên năm 2023, với tổng số tiền là: 400.000.000 đồng.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp và các vấn đề khác: Chị Hạnh và anh Hiệp đều xác định không có, nên không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và sau khi nghe ý kiến về việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết được xác định: Đây là tranh chấp về “Hôn nhân và gia đình”, giữa nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Bích Hạnh và

bị đơn là anh Phạm Hồng Hiệp cho nên cần áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình để giải quyết vụ án. Tuy, bị đơn có hộ khẩu thường trú tại: xã Tân Hòa, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, nhưng hai bên có văn bản thỏa thuận yêu cầu Tòa án nơi nguyên đơn cư trú giải quyết; Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ là phù hợp.

- Đây là vụ án mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa, vì thuộc trường hợp theo quy định tại Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự là phù hợp.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích Hạnh và anh Phạm Hồng Hiệp kết hôn với nhau dựa trên cơ sở tự nguyện và được đăng ký tại UBND phường Bến Gót, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ ngày 06/10/2003, là hôn nhân hợp pháp. Phía chị Hạnh cho rằng, sau khi kết hôn vợ chồng sống được vài năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai bên không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm trong mọi lĩnh vực, hiện nay sống ly thân. Nay chị Hạnh nhận thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hiệp. Phía anh Hiệp cũng xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên anh Hiệp nhất trí ly hôn với chị Hạnh. Xét thấy, việc chị Hạnh và anh Hiệp đều xin thuận tình ly hôn dựa trên cơ sở tự nguyện và phù hợp pháp luật. Do vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hạnh và xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hạnh và anh Hiệp là hoàn toàn phù hợp với Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung: Chị Hạnh và anh Hiệp đều thừa nhận vợ chồng có 01 con chung là Phạm Hồng Phúc, sinh ngày 09/11/2005. Nhưng hiện nay con chung đã trưởng thành, nên hai bên không đề nghị Tòa án giải quyết. Vì vậy, không đặt ra giải quyết là phù hợp.

Ngoài ra, phía anh Hiệp còn yêu cầu chị Hạnh phải hỗ trợ tiền cấp dưỡng nuôi con chung trong thời gian một mình anh nuôi con từ năm 2008 cho đến năm 2023 là 180 tháng, với mức bình quân là: 3.000.000 đồng/1 tháng, tổng cộng là 540.000.000 đồng, nhưng do chị Hạnh đã chuyển số tiền là: 140.000.000 đồng, nên chị Hạnh còn phải thanh toán số tiền là 400.000.000 đồng. Nhưng phía chị Hạnh không nhất trí, bởi vì chị Hạnh cho rằng vợ chồng cùng phải có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và chị đã chuyển số tiền 140.000.000 đồng để anh Hiệp nuôi con. Hội đồng xét xử nhận thấy, yêu cầu trên của anh Hiệp là không phù hợp. Bởi vì, theo quy định của Điều 71 Luật Hôn nhân và gia đình thì cha mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên; phía chị Hạnh đã thực hiện nghĩa vụ của mình là đã đóng góp tiền nuôi con cho anh Hiệp trong thời gian anh Hiệp nuôi con với tổng số tiền là: 140.000.000 đồng. Mặt khác, quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay anh Hiệp không đưa ra được tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp, ngoài lời trình bày. Cho nên, yêu cầu này của anh Hiệp không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3]. Về tài sản chung, công nợ, công sức và các vấn đề khác: Chị Hạnh và anh Hiệp đều xác định vợ chồng không có gì và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, không đặt ra giải quyết là phù hợp.

[3]. Về án phí: Chị Hạnh và anh Hiệp đều phải chịu án phí theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự đều có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[5]. Xét, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào: Các Điều 51, 55, 57 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 21, Khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 266, 271, 273, 280, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH.14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

* Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Bích Hạnh.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Bích Hạnh và anh Phạm Hồng Hiệp.

2. Về con chung: Không đặt ra giải quyết vì con chung đã thành niên.

Không chấp nhận yêu cầu của anh Hiệp về việc đề nghị chị Hạnh hỗ trợ tiền cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền là: 400.000.000 đồng, (*Bốn trăm triệu đồng*).

3. Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp và các vấn đề khác: Chị Hạnh và anh Hiệp đều xác định không có, nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hạnh và anh Hiệp mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*), tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Hạnh đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0006217 ngày 05/8/2024, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, (Biên lai thu tiền do ông Nguyễn Văn Tuấn nộp thay). Trả lại cho chị Hạnh số tiền 225.000 đồng (*Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng*);

5. Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Việt Trì;
- Chi cục THADS TP. Việt Trì;
- UBND P. Bến Gót, Việt Trì;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Anh Tuấn